

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 313/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 24/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ công tác năm 2024”; Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 04/12/2023 của Thường trực HĐND tỉnh “Về tình hình hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024”.

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2023, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid -19, biến đổi khí hậu, nhiều vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ hoặc chưa có quy định cụ thể để xử lý đã làm ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, song được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành sát sao, thống nhất, thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nên kinh tế của tỉnh được duy trì ổn định; nhiều ngành khôi phục và tăng trưởng hơn so với cùng kỳ; 14/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự cấp tỉnh; hoàn thành 100% kế hoạch

tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2023. Hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh được tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra, nhiều hoạt động được đổi mới về phương thức, hình thức; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Có 07 chỉ tiêu chính¹ không đạt so với nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra; giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chậm, tỷ lệ đạt thấp (37,2% kế hoạch); tiến độ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm; kế hoạch sử dụng đất một số địa phương, quy hoạch phân khu xây dựng còn chậm. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh còn nhiều hạn chế; các chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI, PAR Index, PAPI...) đều giảm sút. Công tác xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra ở một số địa phương; tình thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa cao còn có biểu hiện sợ sai, đùn đẩy trách nhiệm; sự vào cuộc chỉ đạo, điều hành của một số sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện chưa quyết liệt, chưa sát với tình hình thực tế; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương, có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, đánh bạc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; tàng trữ, mua bán, vận chuyển hàng cấm (pháo nổ, thuốc lá điều nhập lậu) tăng so với cùng kỳ; tai nạn giao thông mặc dù giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ nhưng vẫn còn xảy ra một số vụ tại nạn giao thông nghiêm trọng,...

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh tăng 8,6%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển lâm nghiệp bền vững. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

¹ 07 chỉ tiêu không đạt: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm; Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh; GRDP bình quân đầu người; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tổng thu ngân sách nhà nước; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở đô thị.

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,6% (các chỉ tiêu về GRDP tính trên nền số liệu do Tổng cục Thống kê công bố).

- Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,1%.
- Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 13,92%.
- Ngành dịch vụ tăng 7,9%.
- Thuế sản phẩm tăng 4,9%.

(2) Cơ cấu kinh tế:

- Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 26,91%.
- Ngành công nghiệp - Xây dựng: 27,80%.
- Ngành dịch vụ: 41,39%.
- Thuế sản phẩm: 3,90%.

(3) GRDP bình quân đầu người: 72 triệu đồng/người².

(4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã.

(5) Kim ngạch xuất khẩu: 750 triệu USD.

(6) Kim ngạch nhập khẩu: 115 triệu USD.

(7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.815 tỷ đồng.

(8) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 46.000 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 123.000 tỷ đồng.

(10) Tỷ lệ đô thị hóa: 34%

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,12%.

(12) Số lao động được tạo việc làm mới: 26.800 người.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) còn 6,11%;

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro 5,5%.

(15) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 68,03%.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 94%.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi trung học cơ sở: 96,8%.

(16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 95%.

- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường/vạn dân.
- Số bác sỹ/vạn dân: 8,6 bác sỹ/vạn dân.

(17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 93,75%.

(18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,5%.

- Diện tích trồng rừng trong năm: 9.000 ha.

(19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,9%.

(20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 80%.

² Theo số liệu nền của Tổng cục Thống kê 62,2 triệu đồng

(21) Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 90,6%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị tại kỳ họp lần này.

Chủ động xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp cụ thể để tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng, nhất là các Đề án tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực có lợi thế; gắn với thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội qua các "gói" hỗ trợ của Chính phủ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến; thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để phát triển nguồn năng lượng và đóng góp lớn vào tăng trưởng của tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Pleiku - Quy Nhơn.

Công bố và triển khai quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; rà soát, đẩy nhanh tiến độ lập và điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết nhất là các quy hoạch trung tâm, các quy hoạch liên quan đến thu hút đầu tư các dự án có sử dụng đất theo đúng quy định. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của 17 huyện, thị xã và thành phố; triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Thực hiện thống kê đất đai; xây dựng giá sản phẩm thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng; triển khai các dự án nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng, đăng ký và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa gắn truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi tập trung quy mô lớn, đảm bảo môi trường gắn với các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến. Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Chủ động phòng, trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để dịch bùng phát hoặc lây lan, gây thiệt hại kinh tế và đời sống của người dân.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và gắn với nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện môi trường, xử lý rác thải và xây dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp; giữ vững an ninh trật tự và nâng cao đời sống văn hóa; củng cố, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, thôn, làng.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng có tính kết nối, lan toả, trọng điểm.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách nhà nước; xác định các nguồn thu còn tiềm năng, chống thất thu thuế, thực hiện các giải pháp tăng ngân sách từ nguồn sử dụng đất phục vụ giải ngân các dự án đầu tư công; thực hiện tốt việc sắp xếp, kiểm tra, quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường tiết kiệm chi, nhất là các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi chưa cần thiết. Phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn gắn với triển khai kịp thời các chính sách, hướng dẫn của trung ương về phục hồi phát triển kinh tế sau dịch Covid-19, đảm bảo cung cấp đủ vốn tín dụng cho phát triển kinh tế, nhất là sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, đáp ứng yêu cầu vốn cho các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính năm 2024. Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án còn vướng mắc để có các giải pháp cụ thể hỗ trợ cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, kéo dài do năng lực nhà đầu tư hạn chế; xử lý các vướng mắc sau cổ phần hóa tại doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo; tập trung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

Triển khai tốt công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm. Tăng cường công tác tiêm chủng thường xuyên cho đối tượng trẻ em và phụ nữ có thai theo Chương trình tiêm chủng mở rộng. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tiếp

tục triển khai thực hiện Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở “vùng khó khăn”; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

Thực hiện tốt công tác triển khai các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tập trung phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - văn hóa, phát huy liên kết giữa các tỉnh trong công tác phối hợp xây dựng sản phẩm du lịch; đẩy mạnh thu hút nhà đầu tư vào các dự án khu du lịch, điểm du lịch. Duy trì công tác huấn luyện, thành lập các đoàn vận động viên tham gia các giải thể thao thành tích cao.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng thực hiện chính sách giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội và thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết chính sách an sinh xã hội cho người dân.

Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và các nhiệm vụ thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

Thường xuyên làm tốt công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nổi bật của tỉnh đến các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, kích động, gây bất ổn xã hội.

3.3. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung triển khai kịp thời các chương trình, đề án, chính sách dân tộc, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các đề án, kế hoạch liên quan để đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tôn giáo.

3.4. Về công tác quốc phòng, an ninh

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024. Tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra, kiểm soát địa bàn; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Thực hiện tốt công tác đối ngoại và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động; nhất là lừa đảo trên không gian mạng và hoạt động nhen nhóm phục hồi Fulro, “Tin lành Đê Ga”. Tập trung rà soát, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn phát sinh trong nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Chủ động triển khai các kế hoạch đấu tranh chuyên đề tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tập trung vào tội phạm có tổ chức, hoạt động băng, nhóm nguy hiểm; tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ; tội phạm ma túy. Thực hiện quyết liệt các giải pháp, phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông và tăng cường công tác tuần tra, đảm bảo an toàn giao thông.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, tiêu cực; nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng và hiệu quả công tác giám định tư pháp trong các vụ án, vụ việc.

3.5. Triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các kiến nghị thông qua giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *78*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

 **CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Niên

